

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải
trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của
Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 05 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải
bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định có bến đi hoặc bến đến trên địa bàn tỉnh Hà Giang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định về xe trung chuyển hành khách

1. Xe trung chuyển phải đáp ứng các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ vận tải đường bộ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT).

2. Số lượng, chất lượng, cách bố trí ghế ngồi trong xe trung chuyển phải đảm bảo đúng theo thiết kế của xe.



3. Quy định về thiết bị giám sát hành trình của xe thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 12 của Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (sau đây gọi tắt là Nghị định 10/2020/NĐ-CP).

4. Xe được cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYÊN” không được hoạt động kinh doanh vận tải theo quy định tại Khoản 10 Điều 26 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

5. Quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu xe trung chuyên thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

6. Xe trung chuyên phải thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định.

7. Chỉ được sử dụng xe trung chuyên để vận chuyển hành khách từ điểm hẹn đến bến xe, điểm dừng đón, trả khách trên tuyến đã đăng ký khai thác và ngược lại; hành khách không phải trả thêm bất kì khoản chi phí nào khác ngoài giá vé tuyến cố định theo quy định.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

1. Xe trung chuyên hành khách chỉ được sử dụng để vận chuyển hành khách đi trên các tuyến cố định của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải đến bến xe, điểm đón, trả khách trên tuyến hoặc ngược lại theo phương án kinh doanh của đơn vị

2. Xe trung chuyên hành khách không được hoạt động vượt quá ranh giới địa bàn tỉnh Hà Giang sang phạm vi tỉnh liền kề để đón, trả khách.

Điều 4. Thời gian hoạt động

Xe trung chuyên hành khách được phép hoạt động trung chuyên hành khách trên địa bàn trong phạm vi quy định 24/24 giờ, nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời gian đi, đến theo phương án, biểu đồ hoạt động của phương tiện vận tải tuyến cố định mà đơn vị đã đăng ký với cơ quan quản lý tuyến và niêm yết tại bến xe.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức quản lý và cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYÊN” theo mẫu quy định tại khoản 3 Điều 21 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT cho các xe hoạt động vận tải trung chuyên hành khách của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý hoạt động xe trung chuyên hành khách trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức kiểm tra và xử lý những vi phạm có liên quan đến quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

đ) Thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã được phép tham gia hoạt động xe trung chuyển trên địa bàn để phối hợp quản lý, tuyên truyền.

2. Công an tỉnh

a) Tổ chức kiểm tra và xử lý những vi phạm liên quan đến quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Kết nối, chia sẻ thông tin về xử phạt vi phạm hành chính đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đối với Sở Giao thông vận tải để phối hợp, quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tăng cường công tác quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách thuộc địa bàn quản lý.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định về công tác quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Hệ thống Vnptioffice;
- Lưu: VT, CVNCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Sơn

